

Na Sang, ngày 01 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 - 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thực hiện thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường PTDTBT TH số 1 Na Sang báo cáo công tác hoạt động của đơn vị năm học 2024 -2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường PTDTBT TH số 1 Na Sang

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Bản Hin 2, xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0967608283

- Trang thông tin điện tử: <https://thso1nasang.muongcha.edu.vn/>

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo: Tổng số 38 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	02	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên TH hạng II	9	
2	Giáo viên TH hạng III	21	
3	Giáo viên TH hạng IV	0	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị	1	
2	Vị trí việc làm Y tế trường	1	

	học		
3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	2	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

100% CBQL, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 1 điểm trường chính và 3 điểm trường lẻ với tổng diện tích là 15.083 m²/465.học sinh, trung bình đạt 32,43 m²/học sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Trung tâm có diện tích là 10.072 m²/365 học sinh, trung bình đạt 27,3 m²/học sinh.

- Điểm trường Huồi Lóng có diện tích là 1774,8 m²/32 học sinh, trung bình đạt 55,46 m²/học sinh.

- Điểm trường Huồi Hạ có diện tích là 1647,9 m²/30học sinh, trung bình đạt 54,93 m²/học sinh.

- Điểm trường Nậm Bó có diện tích là 1588,4 m²/38 học sinh, trung bình đạt 41,8 m²/học sinh.

Đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVN đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị

giáo dục được trang bị khá đầy đủ. Số lượng phòng học, phòng chức năng và phòng phụ trợ cụ thể như sau:

Loại phòng (nhà)	Tổng số	Phân loại			Ghi chú
		Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
Phòng học	19	15	4	0	
Phòng Tin học	1	1	0	0	
Phòng Âm nhạc	1	1	0	0	
Phòng Mỹ thuật	1	1	0	0	
Phòng KH - CN	1	1	0	0	
Phòng ngoại ngữ	1	1	0	0	
Phòng đa năng	1	1	0	0	
Phòng hiệu trưởng	1	1	0	0	
Phòng hiệu phó trưởng	1	2	0	0	
Phòng hội đồng	1	1	0	0	
Phòng thiết bị	1	0	1	0	
Phòng thư viện	1	1	0	0	
Phòng y tế	1	0	1	0	
Phòng Đội	1	1	0	0	
Phòng đoàn thể	1	1	0	0	
Phòng quản trú	1	0	1	0	
Phòng ở HS bán trú	4	0	4	0	
Phòng ăn	1	0	1	0	
Phòng bếp	1	0	1	0	
Phòng bảo vệ	1	1	0	0	
Phòng công vụ	7	0	6	1	

Phòng Tin học có tổng số 24 máy tính. Các máy đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tên thiết bị	Số lượng		Ghi chú
Máy tính phục vụ học tập	24	75%	
Máy tính dùng cho quản lý	4	100%	
Máy tính phục vụ văn phòng	3	100%	
Máy chiếu, ti vi thông minh	13	68,4%	
Máy phô tô	1	100%	
Bảng chống lóa	19	100%	
Bộ bàn ghế dành cho giáo viên	24	100%	
Bộ bàn ghế dành cho học sinh	233	100%	
Sách giáo khoa	465	100%	
Thiết bị dạy học GV	15	80%	
Thiết bị dạy học HS	465	100%	

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động dạy học của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Nhà trường có 13 máy chiếu và ti vi thông minh được dùng để sử dụng trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lớp 1:

TT	Bộ sách	Tên sách	Số lượng
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 1	85
2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Toán 1	85
3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đạo đức 1	85
4	Kết nối tri thức với cuộc sống	TN và XH 1	85
5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Mĩ Thuật 1	85

6	Cánh diều	GDTC 1	85
7	Cánh diều	Âm nhạc 1	85
8	Cánh diều	HĐTN 1	85
9	Cánh diều	Tiếng Anh 1	0

Lớp 2

TT	Bộ sách	Tên sách	Số lượng
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 2	109
2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Toán 2	109
3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đạo đức 2	109
4	Kết nối tri thức với cuộc sống	TNXH 2	109
5	Kết nối tri thức với cuộc sống	GDTC 2	109
6	Chân trời sáng tạo	Mỹ thuật 2	109
7	Kết nối tri thức với cuộc sống	HĐTN 2	109
8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 2	109
9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Anh 2	0

Lớp 3

TT	Bộ sách	Tên sách	Số lượng
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 3	99
2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Toán 3	
3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đạo đức 3	99
4	Kết nối tri thức với cuộc sống	TN và XH 3	99
5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tin học 3	99
6	Kết nối tri thức với cuộc sống	Công nghệ 3	99

7	Kết nối tri thức với cuộc sống	GDTC 3	99
8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Mĩ thuật 3	99
9	Kết nối tri thức với cuộc sống	HĐTN 3	99
10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 3	99
11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Anh 3	99

Lớp 4:

TT	Bộ sách	Tên sách	Số lượng
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 4	85
2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Toán 4	85
3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đạo đức 4	85
4	Kết nối tri thức với cuộc sống	LS&ĐL 4	85
5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Khoa học 4	85
6	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tin học 4	85
7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Công nghệ 4	85
8	Kết nối tri thức với cuộc sống	GDTC 4	85
9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 4	85
10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Mĩ thuật 4	85
11	Kết nối tri thức với cuộc sống	HĐTN 4	85
12	(Global Success)	Tiếng Anh 4	85

Lớp 5

TT	Bộ sách	Tên sách	Số lượng
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Toán 5	87
2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Việt 5	87
3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Khoa học 5	87
4	Kết nối tri thức với cuộc sống	LS - ĐL 5	87

5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đạo đức 5	87
6	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tin học 5	87
7	Kết nối tri thức với cuộc sống	Công nghệ 5	87
8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục thể chất 5	87
9	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 5	87
10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Mĩ Thuật 5	87
11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tiếng Anh 5 Global Success	87
12	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoạt động trải nghiệm 5	87

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập bằng hình thức mua.

Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục: 214 đầu sách; Số lượng: 560 cuốn

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

***Đánh giá theo từng tiêu chí**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3

Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

* Ngày 28 tháng 4 năm 2023 nhà trường được UBND tỉnh Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 3 và trường đạt chuẩn mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2024 – 2025 nhà trường có tổng số **465** học sinh, số học sinh nữ là 232 em chiếm 49,9%. Có **19** lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 24,47 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 97% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 465/465 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 04 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

- Đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025.

<i>1. Kết quả học tập</i>	<i>Tổng số HS</i>	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
<i>1. Tiếng Việt</i>	<i>465</i>	85	109	99	85	87
Hoàn thành tốt	<i>269</i>	45	62	56	52	54
Hoàn thành	<i>195</i>	39	47	43	33	33
Chưa hoàn thành	<i>1</i>	1				
<i>2. Toán</i>	<i>465</i>	85	109	99	85	87
Hoàn thành tốt	<i>267</i>	45	60	56	52	54
Hoàn thành	<i>197</i>	39	49	43	33	33
Chưa hoàn thành	<i>1</i>	1				
<i>3. Đạo đức</i>	<i>465</i>	85	109	99	85	87
Hoàn thành tốt	<i>292</i>	50	68	66	54	54
Hoàn thành	<i>173</i>	35	41	33	31	33
Chưa hoàn thành						
<i>4. Tự nhiên và Xã hội</i>	<i>293</i>	85	109	99		
Hoàn thành tốt	<i>179</i>	49	65	65		
Hoàn thành	<i>114</i>	36	44	34		
Chưa hoàn thành						
<i>5. Khoa học</i>	<i>172</i>				85	87
Hoàn thành tốt	<i>108</i>				53	55
Hoàn thành	<i>64</i>				32	32
Chưa hoàn thành						
<i>6. LS&ĐL</i>	<i>172</i>				85	87
Hoàn thành tốt	<i>106</i>				52	54
Hoàn thành	<i>66</i>				33	33
Chưa hoàn thành						
<i>7. Nghệ thuật (Âm nhạc)</i>	<i>465</i>	85	109	99	85	87
Hoàn thành tốt	<i>294</i>	50	70	62	53	59
Hoàn thành	<i>171</i>	35	39	37	32	28

Chưa hoàn thành						
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	465	85	109	99	85	87
Hoàn thành tốt	309	52	73	65	57	62
Hoàn thành	156	33	36	34	28	25
Chưa hoàn thành						
9. Hoạt động trải nghiệm	465	85	109	99	85	87
Hoàn thành tốt	292	49	70	61	54	58
Hoàn thành	173	36	39	38	31	29
Chưa hoàn thành						
10. Giáo dục thể chất	465	85	109	99	85	87
Hoàn thành tốt	293	50	68	64	54	57
Hoàn thành	172	35	41	35	31	30
Chưa hoàn thành						
11. TH-CN (Công nghệ)	271			99	85	87
Hoàn thành tốt	162			57	53	52
Hoàn thành	109			42	32	35
Chưa hoàn thành						
12. TH-CN (Tin học)	271			99	85	87
Hoàn thành tốt	159			56	51	52
Hoàn thành	112			43	34	35
Chưa hoàn thành						
13. Ngoại ngữ	271			99	85	87
Hoàn thành tốt	162			58	52	52
Hoàn thành	109			41	33	35
Chưa hoàn thành						
II. Năng lực cốt lõi						
Năng lực chung						
Tự chủ và tự học	465	85	109	99	85	87
Tốt	266	45	61	57	51	52
Đạt	198	39	48	42	34	35
Cần cố gắng	1	1				
Giao tiếp và hợp tác	465	85	109	99	85	87
Tốt	265	45	61	56	51	52
Đạt	199	39	48	43	34	35
Cần cố gắng	1	1				
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	465	85	109	99	85	87
Tốt	265	45	61	56	51	52
Đạt	199	39	48	43	34	35
Cần cố gắng	1	1				
Năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	465	85	109	99	85	87
Tốt	272	45	63	59	51	54
Đạt	192	39	46	40	34	33

Cần cố gắng	1	1				
Tính toán	465	85	109	99	85	87
Tốt	269	45	61	58	51	54
Đạt	195	39	48	41	34	33
Cần cố gắng	1	1				
Tin học	271			99	85	87
Tốt	161			57	52	52
Đạt	110			42	33	35
Cần cố gắng						
Công nghệ	271			99	85	87
Tốt	160			57	51	52
Đạt	111			42	34	35
Cần cố gắng						
Khoa học	465	85	109	99	85	87
Tốt	278	49	65	57	52	55
Đạt	187	36	44	42	33	32
Cần cố gắng						
Thảm mĩ	465	85	109	99	85	87
Tốt	301	52	70	65	52	62
Đạt	164	33	39	34	33	25
Cần cố gắng						
Thể chất	465	85	109	99	85	87
Tốt	301	50	71	64	52	64
Đạt	164	35	38	35	33	23
Cần cố gắng						
III. Phẩm chất chủ yếu						
Yêu nước	465	85	109	99	85	87
Tốt	302	50	80	59	52	61
Đạt	163	35	29	40	33	26
Cần cố gắng						
Nhân ái	465	85	109	99	85	87
Tốt	276	50	62	59	51	54
Đạt	189	35	47	40	34	33
Cần cố gắng						
Chăm chỉ	465	85	109	99	85	87
Tốt	288	45	68	62	51	62
Đạt	176	39	41	37	34	25
Cần cố gắng	1	1				
Trung thực	465	85	109	99	85	87
Tốt	277	45	63	57	51	61
Đạt	188	40	46	42	34	26
Cần cố gắng						
Trách nhiệm	465	85	109	99	85	87
Tốt	268	45	61	58	51	53

Đạt	197	40	48	41	34	34
Cần cố gắng						
IV. Đánh giá KQGD	465	85	109	99	85	87
- Hoàn thành xuất	118	22	31	22	24	19
- Hoàn thành tốt	145	23	29	33	27	33
- Hoàn thành	201	39	49	44	34	35
- Chưa hoàn thành	1	1				
V. Khen thưởng	252	45	54	52	49	52
- Giấy khen cấp trường	252	45	54	52	49	52
- Giấy khen cấp trên						
VI. HS.K.Tật	4	1	1	1		1
VII. Chương trình lớp học	465	85	109	99	85	87
Hoàn thành	464	84	109	99	85	87
Chưa hoàn thành	1	1				

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 377/378, đạt 99,7%
- Tỷ lệ học sinh HTCTTH: 87/87 em, đạt 100%
- Hoàn thành xuất sắc 118/465 em tỉ lệ 25.4%
- Hoàn thành tốt: 145/465 em đạt tỉ lệ 31.2%
- Hoàn thành: 201/465 em đạt tỉ lệ 43.2%
- Không hoàn thành: 1/465 em đạt tỉ lệ 0.2%
- Chất lượng giáo dục toàn diện HS năm học này cao hơn so với năm học trước.
- + 05 học sinh đạt giải trong hội thi Vioedu Cấp huyện
- + 01 học sinh đạt giải Đồng Vioedu cấp Tỉnh
- + 06 học sinh đạt giải IOE cấp trường, 01 học sinh đạt giải Ba cấp Huyện, 01 học sinh đạt giải khuyến khích cấp Tỉnh và tham gia thi cấp Quốc gia
- + 58 học sinh đạt giải trong hội thi Giao lưu văn hóa cấp trường và có 10 học sinh đạt giải hội thi giao lưu Văn hóa cấp Huyện
- + 03 HS được vinh danh tại Đại hội cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện và 01 HS được vinh danh tại đại hội cháu ngoan Bác Hồ cấp Tỉnh.
- + Giải nhì hội thi Dân vũ do Tỉnh đoàn tổ chức.
- + Giải thể thao học sinh phòng GD&ĐT năm 2025: Nội dung chạy 60m nữ 01 giải Nhất, Nội dung chạy 300m nam 01 giải Ba.
- + Tham gia thi trường học lành mạnh nhất AIA mùa 3 với dự án Hạnh phúc lan tỏa: Đạt giải khuyến khích.
- Tổ chức thành công hoạt động trải nghiệm cho học sinh cho 126 khối lớp 3-5 tham gia học sinh tại Thành phố Điện Biên Phủ giúp các em hiểu thêm về lịch sử dân tộc và bồi đắp tinh thần yêu nước, lòng biết ơn thế hệ đi trước
- c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 87/87 đạt 100%

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: **Không**

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách:

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

Dự toán được giao trong năm: 13.347.299.258 đồng, trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 10.363.357.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 2.983.942.258 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 13.339.699.258 đồng

- Kinh phí quyết toán: 13.339.699.258 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 7.600.000 đồng

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

- Kinh phí nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2024 -2025: 55.255.000 đồng

- Kinh phí nhận nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2024 -2025: 29.870.000 đồng

- Kinh phí quyết toán nguồn tài trợ viện trợ năm học 2024 -2025: 55.241.000 đồng;

- Kinh phí quyết toán nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2024 -2025: 29.870.000 đồng;

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (Nguồn tài trợ, viện trợ xã hội hóa năm học 2024-2025): 14.000 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

Tổ chức khai giảng năm học mới vào ngày 5/9/2024 theo đúng công văn chỉ đạo của cấp trên.

Tổ chức "**Trung thu lan toả - thấp sáng vùng lũ**" nhân dịp Tết Trung thu vào ngày 28/9/2024

- Tổ chức cho CB QL, GV, Học sinh tham gia ủng hộ quyên góp trong năm học 2024-2025:

+ Ủng hộ gia đình GV bị thiên tai bão lũ: 7.000.000 đồng

+ Ủng hộ bão số 3: 11.235.000 đồng

+ Ủng hộ trung tâm người khuyết tật: 2.000.000 đồng

+ Ủng hộ trung tâm KT Đông Anh Hà Nội: 300.000 đồng

Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024

Tổ chức Đại hội Liên đội ngày 16/9/2024.

Tổ chức cuộc thi vẽ tranh "**Ý tưởng trẻ thơ**" với chủ đề "*Ý tưởng cho một cuộc sống tốt đẹp hơn*" cấp trường. Lựa chọn được 64 bài và đã đánh số thứ tự trước khi gửi bài tham gia dự thi các cấp.

Phát động làm báo tường chào mừng 43 năm ngày nhà giáo VN 20/11

Tổ chức thành công kỷ niệm 43 năm thành lập ngày nhà giáo VN 20/11.

Tổ chức truyền thông phòng chống dịch bệnh theo công văn chỉ đạo của các cấp.

Tổ chức hưởng ứng ngày sách Việt Nam và văn hóa đọc năm 2025

Tham gia làm đồ dùng, đồ chơi ngoài trời dự thi cấp huyện. Đạt giải Ba

Ngày 20/10; 22/12; 8/3: Tổ chức các hoạt động ngoại khoá:

Tổ chức tập luyện và dự thi vũ điệu sân trường cấp huyện năm 2025: Đạt giải Nhì toàn đoàn

Tổ chức thi giải thể thao học sinh cấp trường, lựa chọn 03 em tham gia thi giải thể thao học sinh cấp huyện: 01 em đạt giải Nhất nội dung thi 60m, 01 em đạt giải Nhì, 01 em đạt giải Ba nội dung thi 300m, có 01 em tham gia dự thi cấp tỉnh.

Tham gia cuộc thi Sáng tác truyện tranh, lựa chọn được 04 bộ truyện tranh đã gửi tham gia theo đúng địa chỉ nhận của BTC.

Tổ chức thi GLVH cấp trường Cấp trường đạt giải: 58 em, cấp huyện: 10 em đạt giải khuyến khích.

Tham gia hội thi “đấu trường VIOEDU” : Có 05 em đạt giải trong đó, có 01 em đạt giải Vàng cấp huyện và 01 em đạt giải Đồng cấp tỉnh.

Tổ chức tết dân tộc với chủ đề “ **Xuân gắn kết – Tết yêu thương**”.

Phát động cuộc thi “Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 54” LĐ đã lựa chọn 67 bài để gửi tham gia cuộc thi.

Liên Đội tham gia hưởng ứng tích cực các hoạt động ngày hội “**Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên đoàn**) do HĐĐ Trung ương phát động như:

Tổ chức tuyên truyền “ Giờ trái đất” theo CV của PGDĐT – THCS.

Tham gia thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE): Có 07 em đạt giải cấp huyện và có 01 em đạt giải Khuyến khích cuộc thi cấp tỉnh.

Tham gia dự thi sân chơi “ Bảo vệ môi trường” do HĐĐ TW tổ chức: Có 1 sản phẩm gửi kết quả sản phẩm dự thi theo hướng dẫn.

Thi sáng tạo TTNNĐ và có 02 sản phẩm đang gửi đi dự thi cấp huyện.

Liên Đội đã tổ chức Đại Hội cháu ngoan Bác Hồ cấp trường và lựa chọn được 03 đội viên ưu tú tham dự cấp huyện và 01 em cấp tỉnh.

Tổ chức lễ kết nạp Đội viên mới lần 1 vào ngày 25/3/2025 và đợt 2 vào ngày 15/05/2025

Tổ chức các HĐTN chào mừng kỷ niệm 50 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (ngày 30/4/1975 – 30/4/2025).

Tham gia dự án AIA cấp Quốc gia với chủ đề “ Trường học hạnh phúc”: Đạt giải Khuyến khích cấp Quốc gia.

Tổ chức tri ân và trưởng thành cho 87 HS lớp 5 niên khoá 2020 – 2025.

Phát động phong trào “Kế hoạch nhỏ” trong năm học bằng nhiều hình thức như: thu gom giấy vụn, vỏ lon, chai nước đã qua sử dụng.

Kết quả: Học kỳ I: Thu được: 292 000 đồng

Học kỳ II: Thu được: 2.052.000 đồng

Cả năm: LĐ xây dựng được: 2.044.000 đồng tiền mặt. Số tiền thu được LĐ đã nộp quỹ KHN lên HĐĐ huyện, chi vào việc tổ chức liên hoan đội tuyển tham

gia dự thi giao lưu kiến thức văn hoá cấp huyện, khen thưởng cho hs nghèo vượt khó và số còn lại mua sắm trang phục, đạo cụ phục vụ cho các hoạt động của LD.

Tổ chức thi kể chuyện, vẽ tranh Bác Hồ với thiếu nhi tại liên đội.

Tổ chức cho 126 đội viên khối 3,4,5 đi tham gia chương trình trải nghiệm về nguồn tại các khu di tích lịch sử Điện Biên Phủ.

4. Công tác xã hội hóa:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

- Trong năm học nhà trường đã phối kết hợp với chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức từ thiện trong và ngoài nhà trường vận động hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn các đồ dùng sách vở như áo ấm, mũ bảo hiểm, vở viết, dầu gội, máy lọc nước, bánh kẹo, sữa...trị giá khoảng hơn 300.000.000 đồng. (Có danh sách cấp phát và kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ)

- Trong năm học 2024 – 2025 Phụ huynh các lớp đã tham gia tích cực và đóng góp 1015 ngày công để lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm nền sân bóng mini tại điểm trường Trung tâm, làm hàng rào, đồ rào thoát nước, làm đồ chơi ngoài trời cho con em ở điểm trường Huổi Lóng, Nậm Bó, Huổi Hạ

5. Công tác bán trú và chăm sóc sức khỏe học sinh:

- Thực hiện tốt nề nếp bán trú, đảm bảo chế độ ăn hợp lý, phong phú, VSAT thực phẩm; hàng tuần công khai thực đơn và định lượng bữa ăn của HS trên bảng công khai

- Đại diện PHHS các lớp cùng BGH, công đoàn, y tế, thanh tra tham gia giám sát thực phẩm hàng ngày.

- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 24 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm có 01 giáo viên là đảng viên tham gia học lớp TCLLCT, xét cho 01quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng, 05 quần chúng ưu tú được xét làn hồ sơ xin kết nạp Đảng

7. Đầu tư cơ sở vật chất:

Năm học 2024 – 2025 nhà trường đã được đầu tư xây dựng một dãy nhà 2 tầng 6 phòng học với tổng trị giá là 5.741.068.839 đồng. Được đầu tư mua sắm thiết bị và đồ dùng dạy học trị giá 597.119.258 đồng.

8. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên 6 tháng đầu năm năm học 2024-2025 của trường PTDTBT TH số 1 Na Sang.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Công khai
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thu Hằng